

XÂY DỰNG MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THÔNG NÔNG, TỈNH CAO BẰNG TỪ TIẾP CẬN LÝ THUYẾT QUẢN LÝ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

TRẦN THỊ HỒNG

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

NGÂN THỊ HOÀNG YẾN

HVCH Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 17/8/2026. Sửa chữa xong 16/9/2026. Duyệt đăng 24/9/2026.

Abstract

This study aims to develop a community-based tourism model for Thong Nong Commune, Cao Bang Province, using a community-based management framework. Questionnaire data were collected from 191 respondents and analyzed using descriptive statistics. The findings indicate that Thong Nong has rich cultural resources, scenic landscapes, and traditional crafts but lacks tourism personnel, dedicated infrastructure, integrated tourism products, and stable markets. Although the local community participates in tourism, its roles in management, oversight, and benefit sharing remain limited, and collaboration among stakeholders is weak. Based on these findings, the study proposes a model in which the community plays the central role, the commune government coordinates activities, cooperatives or cooperative groups serve as organizational hubs, and businesses and tour operators provide support. The model comprises resource mobilization, tourism product development and organization, market linkages, benefit management, evaluation, and adjustment.

Keywords: Community-based management, community-based tourism, local community, sustainable development, Thong Nong Commune.

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng (DLCD) ngày càng được quan tâm ở các địa phương miền núi, vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi có cảnh quan tự nhiên, văn hóa và tri thức bản địa phong phú. Khác với cách khai thác du lịch (DL) dựa chủ yếu vào đầu tư bên ngoài, DLCD coi người dân địa phương là chủ thể tham gia tạo sản phẩm, cung cấp dịch vụ, bảo tồn tài nguyên và hưởng lợi từ hoạt động DL. Vì vậy, hiệu quả của mô hình không chỉ phụ thuộc vào tài nguyên hay cơ sở hạ tầng mà còn phụ thuộc vào cách tổ chức, sự phối hợp giữa các chủ thể và mức độ tham gia thực chất của cộng đồng. Đây là cơ sở để vận dụng lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng trong xây dựng và vận hành mô hình DLCD.

Xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, có nhiều điều kiện để phát triển DLCD với cảnh quan núi rừng, bản sắc văn hóa của các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Mông, cùng hệ thống ẩm thực, nghề thủ công, sản phẩm địa phương và đời sống sản xuất đặc trưng. Tuy nhiên, các nguồn lực này chưa được tổ chức khai thác thành những sản phẩm du lịch có tính liên kết và ổn định. Hoạt động du lịch còn phân tán; sự tham gia của người dân chủ yếu ở một số dịch vụ đơn lẻ, trong khi vai trò của cộng đồng trong lập kế hoạch, quản lý và giám sát còn hạn chế. Liên kết giữa chính quyền, cộng đồng, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ chưa chặt chẽ; công tác quảng bá, kết nối thị trường, ứng dụng công nghệ số và cơ chế chia sẻ lợi ích còn nhiều bất cập. Thực trạng trên cho thấy vấn đề đặt ra không phải là Thông Nông thiếu nguồn lực mà là các nguồn lực hiện có chưa được tổ chức, kết nối và phát huy đầy đủ thông qua một cơ chế quản lý phù hợp. Do đó, cần có một mô hình trong đó cộng đồng giữ vị trí trung tâm, chính

Email: hongtt@tnus.edu.vn

quyền thực hiện vai trò định hướng và điều phối, các tổ chức trung gian và doanh nghiệp hỗ trợ tổ chức sản phẩm, kết nối thị trường, đồng thời bảo đảm người dân được tham gia và hưởng lợi tương xứng. Bài viết tập trung xây dựng mô hình DLCĐ trên địa bàn xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng từ góc tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào CĐ, làm rõ các thành tố, mối quan hệ và cơ chế vận hành của mô hình. Qua đó, nghiên cứu hướng tới phát huy nguồn lực nội sinh, nâng cao vai trò chủ thể của người dân, tăng cường liên kết giữa các bên và gắn phát triển sinh kế với bảo tồn văn hóa, tài nguyên và môi trường địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi đối với 191 người, gồm 161 người thuộc cộng đồng địa phương và 30 cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp và các bên liên quan đến phát triển DLCĐ tại xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng. Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức độ; điểm trung bình (ĐTB) được phân loại theo các mức: Yếu (1,00–1,80), Kém (1,81–2,60), Trung bình (2,61–3,40), Khá (3,41–4,20) và Tốt (4,21–5,00). Khảo sát được thực hiện trực tuyến bằng Google Forms từ tháng 3 đến tháng 5/2026. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá nguồn lực, điều kiện phát triển DLCĐ, mức độ tham gia của CĐ, công tác quản lý, phối hợp trong xây dựng mô hình DLCĐ. Dữ liệu được làm sạch và xử lý bằng thống kê mô tả. Bên cạnh đó, phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu được sử dụng để xây dựng cơ sở lý luận và xác định các nội dung nghiên cứu. Nghiên cứu không thực hiện các kiểm định suy luận thống kê.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận liên quan

3.1.1. Mô hình và xây dựng mô hình du lịch cộng đồng

a. Mô hình du lịch cộng đồng

Tác giả Okazaki (2008) nhấn mạnh sự phối hợp giữa cộng đồng, chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ trong mô hình DLCĐ, còn tác giả Scheyvens (1999) lại đề cao quyền kiểm soát và năng lực tự quyết của người dân. Từ đó, mô hình DLCĐ có thể hiểu là hệ thống liên kết các chủ thể nhằm huy động và khai thác hợp lý tài nguyên tự nhiên, văn hóa, xã hội để phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch. Cốt lõi của mô hình là cơ chế quản lý, liên kết và phân chia lợi ích gắn với bảo tồn tài nguyên, tạo sinh kế và duy trì giá trị bản địa.

b. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng

Xây dựng mô hình là quá trình lựa chọn những yếu tố cốt lõi, xác định mối quan hệ giữa các yếu tố và tổ chức thành một cấu trúc phù hợp với mục tiêu thực tiễn (Bunge, 1973). Đối với DLCĐ, mô hình cần dựa trên sự tham gia của người dân, chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ, đồng thời chú trọng nâng cao năng lực cộng đồng và chia sẻ lợi ích hợp lý (Okazaki, 2008). Ở Việt Nam, xây dựng mô hình DLCĐ còn gắn với đánh giá tài nguyên, phát triển sản phẩm phù hợp, tổ chức quản lý, bảo tồn giá trị bản địa và bảo vệ tài nguyên (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, 2020). Vì vậy, có thể hiểu đây là quá trình thiết kế phương thức tổ chức DLCĐ dựa vào nguồn lực và sự tham gia của cộng đồng nhằm tạo sinh kế, bảo tồn giá trị địa phương và phát triển du lịch bền vững.

3.1.2. Lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng và xây dựng mô hình du lịch cộng đồng từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng

a. Lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng

Lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng xác định người dân địa phương là chủ thể trong quản lý và sử dụng nguồn lực, không chỉ tham gia thực hiện mà còn có quyền xác định nhu cầu, lựa chọn giải pháp, giám sát và hưởng lợi. Ostrom (1990) nhấn mạnh khả năng tự tổ chức và xây dựng quy tắc phù hợp với điều kiện địa phương. Agrawal và Gibson (1999) còn lưu ý về sự khác biệt về lợi ích và quan hệ quyền lực trong cộng đồng. Vận dụng vào DL, cách tiếp cận này tạo cơ sở để cộng đồng cùng các bên quản lý tài nguyên, phát triển sản phẩm, chia sẻ lợi ích và bảo tồn giá trị bản địa.

b. Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng

Xây dựng mô hình DLCĐ từ tiếp cận quản lý dựa vào cộng đồng là quá trình tổ chức hoạt động du lịch trên cơ sở người dân giữ vai trò chủ thể. Nội dung trước hết là khảo sát tài nguyên, điều kiện và mức độ sẵn sàng tham gia của cộng đồng, từ đó xác định mục tiêu, quy mô và hướng phát triển phù hợp. Cùng với đó là xây dựng cơ chế quản trị, phân công trách nhiệm, phát triển sản phẩm gắn với bản sắc địa phương, đầu tư hạ tầng và nâng cao năng lực người dân. Mô hình phải bảo đảm huy động, phân chia nguồn lực và lợi ích công bằng, tăng cường liên kết với các bên liên quan, đồng thời thường xuyên giám sát, điều chỉnh để gắn phát triển du lịch với sinh kế, bảo tồn văn hóa và bảo vệ tài nguyên.

3.2. Thực trạng xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng

3.2.1. Thực trạng các nguồn lực xây dựng mô hình du lịch cộng đồng

a. Nguồn lực tài nguyên

Nguồn tài nguyên là nền tảng để xã Thông Nông hình thành sản phẩm DLCĐ. Địa phương có di tích Phja Toọc, lễ hội truyền thống, đội văn nghệ quần chúng, nghề làm giấy bản, làm hương thảo mộc, ẩm thực và không gian văn hóa các dân tộc; cùng với núi, rừng, suối, hồ và cảnh quan nông nghiệp thuận lợi cho du lịch sinh thái, trải nghiệm. Tuy nhiên, phần lớn nguồn lực mới phục vụ đời sống, sản xuất, chưa được tổ chức thành sản phẩm du lịch, đây là điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ.

b. Nguồn lực con người

Nguồn nhân lực là yếu tố trực tiếp quyết định khả năng tổ chức và cung cấp dịch vụ DLCĐ. Thông Nông có 5.989 người trong độ tuổi lao động nhưng chủ yếu làm nông, lâm nghiệp, trong khi đó, lao động du lịch chuyên nghiệp chưa hình thành. Một số hộ tại Lũng Quang, Lương Can, Ngọc Sỷ và trung tâm xã đã có nhu cầu tham gia. Địa phương bước đầu tập huấn nghiệp vụ, bảo tồn văn hóa, hát Then, đàn Tính, hình thành lực lượng nòng cốt. Tuy nhiên, đào tạo chuyên sâu, ngoại ngữ và cơ sở lưu trú còn thiếu, cần tiếp tục được củng cố.

c. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng tại xã Thông Nông đã có những điều kiện ban đầu cho phát triển DLCĐ: Đường đến trung tâm xã được nhựa hóa 100%, các điểm có tiềm năng cơ bản tiếp cận được bằng ô tô, trên 99% hộ sử dụng điện lưới và được phủ sóng di động khoảng 95%. Tuy nhiên, hạ tầng du lịch còn thiếu, nhất là nước sạch (39,6%), Internet, Wi-Fi, cơ sở lưu trú, nhà vệ sinh và điểm nghỉ chân. Toàn xã mới có 03 cơ sở lưu trú, chưa có homestay. Đây là hạn chế cần ưu tiên khắc phục.

d. Chính sách và nguồn lực hỗ trợ

Giai đoạn 2023–2025, xã Thông Nông từng bước tăng cường chính sách và nguồn lực cho DLCĐ. Số chương trình, kế hoạch tăng từ 3 lên 5, điểm du lịch được quy hoạch từ 1 lên 2 và năm 2025 triển khai 1 dự án DLCĐ. Tổng vốn đầu tư tăng từ 243,145 triệu đồng năm 2023 lên 639,910 triệu đồng năm 2024, đạt 622,006 triệu đồng năm 2025, chủ yếu từ ngân sách và Chương trình mục tiêu quốc gia. Đào tạo tăng từ 5 lên 41 người, tuy nhiên xã hội hóa và quảng bá còn hạn chế.

3.2.2. Sự tham gia của cộng đồng về phát triển du lịch cộng đồng ở xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng

a. Nhận thức của cộng đồng về mô hình du lịch cộng đồng

Khảo sát 161 người dân xã Thông Nông cho thấy nhận thức về DLCĐ khá tích cực nhưng chưa đồng đều. Có 92 người (57,14%) đã nghe nhưng chưa hiểu rõ; 61 người (37,89%) hiểu khá rõ và 8 người (4,97%) chưa biết. Đáng chú ý, có 98,76% ý kiến đánh giá DLCĐ quan trọng hoặc rất quan trọng gắn với việc làm, thu nhập và bảo tồn giá trị địa phương, tuy nhiên, hiểu biết về cách tham gia, tổ chức dịch vụ và bảo vệ tài nguyên còn hạn chế.

b. Thực trạng sự tham gia của cộng đồng

Giai đoạn 2023–2025, sự tham gia của cộng đồng xã Thông Nông trong phát triển du lịch có chuyển biến rõ. Số hộ tham gia hoạt động văn hóa, dịch vụ tăng từ 18 lên 30 hộ, lao động phục vụ du lịch tăng

từ 30 lên 55 người. Kết quả khảo sát đạt 3,88/5,00 điểm, trong đó tham gia lập kế hoạch cao nhất (4,31), tiếp đến là tổ chức thực hiện (4,14) và cung cấp sản phẩm, dịch vụ (4,01). Tuy nhiên, tham gia giám sát chỉ đạt 3,36 điểm, thấp nhất trong các nội dung khảo sát. Người dân chủ yếu tham gia theo chương trình do địa phương tổ chức, chưa có tổ chức đại diện và cơ chế để tự quyết, giám sát thường xuyên. Vì vậy, cần chuyển từ tham gia sang thực sự làm chủ hoạt động DLCĐ.

3.2.3. Thực trạng tổ chức và quản lý hoạt động du lịch cộng đồng

a. Vai trò của các chủ thể trong tổ chức và quản lý du lịch cộng đồng

Giai đoạn 2023–2025, vai trò của các chủ thể trong quản lý mô hình DLCĐ tại Thông Nông từng bước được xác lập nhưng chưa đồng đều. UBND xã giữ vai trò chủ đạo, số cuộc họp chỉ đạo tăng từ 2 lên 6, kiểm tra, giám sát từ 1 lên 3 đợt. Số hộ tham gia du lịch tăng từ 15 lên 35 hộ. Tuy nhiên, HTX và doanh nghiệp chưa phát huy rõ vai trò liên kết, thị trường. Điểm đánh giá chung đạt 4,01/5; hiệu quả phối hợp chỉ 3,34/5, thấp nhất, do đó cần phân định trách nhiệm, tăng liên kết và mở rộng vai trò quản lý của CĐ.

b. Liên kết giữa các bên trong mô hình du lịch cộng đồng

Liên kết giữa các bên trong phát triển DLCĐ tại xã Thông Nông giai đoạn 2023–2025 đã hình thành nhưng còn lỏng lẻo. Số chương trình liên kết của địa phương tăng từ 1 lên 2, song chưa có biên bản ghi nhớ hoặc thỏa thuận hợp tác chính thức. Cộng đồng có mức liên kết cao nhất (ĐTB = 3,50/5), trong khi liên kết với doanh nghiệp, HTX chỉ đạt 2,85; với công ty lữ hành 1,79 và trường đại học 1,58. ĐTB chung chỉ đạt 2,50/5, cho thấy mạng lưới hợp tác chưa đáp ứng yêu cầu phát triển DLCĐ. Mặc dù, số đoàn khách lữ hành khảo sát tăng từ 3 lên 8 đoàn, địa phương vẫn chưa xây dựng được tour DLCĐ.

c. Thực trạng cơ chế chia sẻ lợi ích trong mô hình du lịch cộng đồng

Hoạt động du lịch bước đầu tạo việc làm, mở rộng số hộ tham gia và nâng thu nhập, thu nhập bình quân từ dịch vụ tăng từ 18,5 lên 29,6 triệu đồng/hộ/năm giai đoạn 2023–2025. Tuy nhiên, lợi ích hiện chủ yếu tập trung ở các hộ trực tiếp kinh doanh, chưa có tổ, nhóm cộng đồng điều phối và phân chia lợi ích. Tính minh bạch được đánh giá cao nhất (3,11) trong khi tiếp thu, giải quyết kiến nghị của người dân thấp nhất (2,70), điều này cho thấy cơ chế hưởng lợi chưa rõ, chưa tạo động lực để cộng đồng tham gia lâu dài.

d. Thực trạng phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng

Kết quả khảo sát cho thấy sản phẩm DLCĐ tại Thông Nông mới ở bước đầu, đạt 3,47/5,00 điểm. Sản phẩm văn hóa là lợi thế rõ nhất (4,15 điểm), gắn với lễ hội, dân ca, nghề làm giấy bản, hương thảo mộc và ẩm thực truyền thống. Tuy nhiên, trải nghiệm, lưu trú và nghề truyền thống còn hạn chế; mức độ đa dạng chỉ 3,06 điểm. Các sản phẩm chưa liên kết thành gói dịch vụ ổn định.

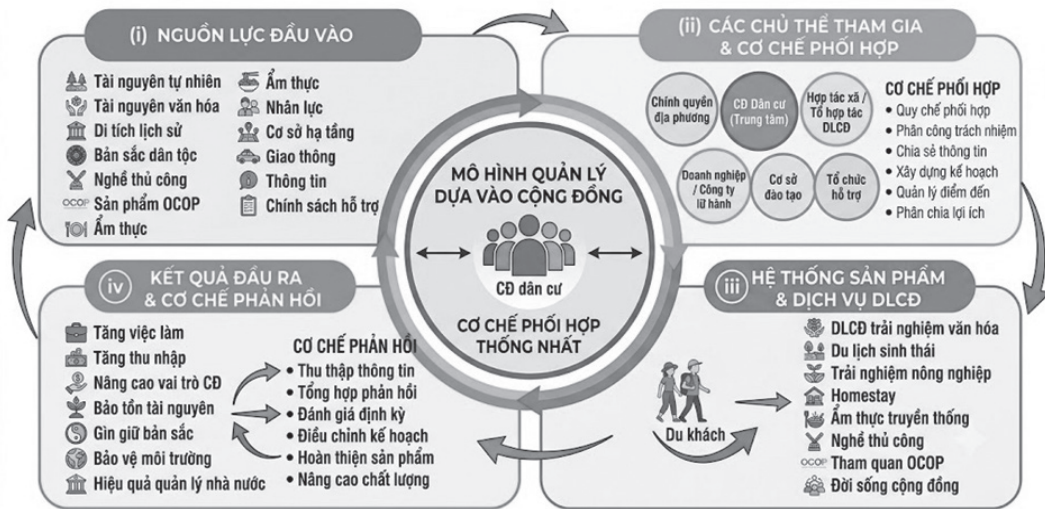
Tóm lại: Kết quả khảo sát cho thấy, xã Thông Nông có nền tảng thuận lợi để xây dựng mô hình DLCĐ, nổi bật là tài nguyên văn hóa, nghề truyền thống và cảnh quan bản địa. Nguồn lao động dồi dào, người dân bước đầu quan tâm tham gia, song thiếu nhân lực du lịch chuyên nghiệp, kỹ năng phục vụ và ngoại ngữ còn hạn chế. Hạ tầng giao thông, điện, viễn thông cơ bản đáp ứng, nhưng nước sạch, Internet, lưu trú và các công trình phục vụ khách chưa đồng bộ. Chính sách và nguồn vốn hỗ trợ đã tăng, song xã hội hóa còn yếu. Nhìn chung, các nguồn lực phục vụ xây dựng và phát triển mô hình DLCĐ ở Thông Nông đã bước đầu được hình thành, song còn phân tán, chưa được liên kết và khai thác tương xứng với tiềm năng. Đây là vấn đề cần tập trung tháo gỡ khi xây dựng mô hình DLCĐ từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào CĐ.

3.3. Đề xuất mô hình du lịch cộng đồng tại xã Thông Nông từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng

3.3.1. Cấu trúc và các thành tố của mô hình

Trên cơ sở lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng và kết quả khảo sát tại Thông Nông, mô hình DLCĐ được đề xuất theo hướng cộng đồng là chủ thể, chính quyền giữ vai trò điều phối, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ tham gia phát triển. Mô hình gồm bốn nhóm thành tố: Nguồn lực đầu vào; Chủ thể và cơ chế phối hợp; Sản phẩm, dịch vụ; Kết quả và phản hồi. Các thành tố liên kết theo chu trình, trong đó phản hồi được sử dụng để điều chỉnh quản lý và thể hiện ở hình sau:

MÔ HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG XÃ THÔNG NÔNG



(Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất)

3.3.2. Cơ chế vận hành của mô hình

Mô hình DLCD tại xã Thông Nông được xây dựng từ tiếp cận lý thuyết quản lý dựa vào CĐ, trong đó người dân là chủ thể trung tâm, UBND xã giữ vai trò quản lý, định hướng và điều phối; HTX/tổ hợp tác làm đầu mối tổ chức, còn doanh nghiệp, đơn vị lữ hành và cơ sở đào tạo tham gia hỗ trợ theo chức năng. Mô hình vận hành theo năm bước có quan hệ chặt chẽ.

Bước 1: Huy động nguồn lực: UBND xã phối hợp với cộng đồng và HTX/tổ hợp tác rà soát tài nguyên tự nhiên, văn hóa, nghề truyền thống, sản phẩm OCOP, nhân lực và hạ tầng để lựa chọn nguồn lực có khả năng khai thác.

Bước 2: Tổ chức sản phẩm, dịch vụ: Các hộ dân trực tiếp cung cấp lưu trú, ẩm thực, hướng dẫn trải nghiệm, giới thiệu văn hóa và sản phẩm địa phương; HTX/tổ hợp tác phân công, điều phối và kiểm soát chất lượng.

Bước 3: Kết nối thị trường: UBND xã, HTX, cộng đồng phối hợp với doanh nghiệp và đơn vị lữ hành xây dựng chương trình, quảng bá và đưa khách đến Thông Nông. Cơ sở đào tạo, tổ chức hỗ trợ tham gia tập huấn nghiệp vụ và chuyển đổi số.

Bước 4: Quản lý và phân chia lợi ích: UBND xã giám sát hoạt động, tài nguyên và môi trường; HTX/tổ hợp tác kiểm soát dịch vụ. Lợi ích được phân chia công khai, gắn với mức đóng góp của từng chủ thể và dành một phần cho hoạt động chung của CĐ.

Bước 5: Đánh giá và điều chỉnh: Các chủ thể tổng hợp phản hồi của người dân, du khách và doanh nghiệp, đánh giá lượng khách, doanh thu, thu nhập, chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng. Kết quả là căn cứ điều chỉnh sản phẩm, cách tổ chức và cơ chế phối hợp. Qua đó, các chủ thể hình thành một mạng lưới vận hành thống nhất, phát huy nguồn lực tại chỗ và hướng tới phát triển mô hình DLCD bền vững ở Thông Nông.

3.3.3. Giải pháp triển khai mô hình du lịch cộng đồng tại xã Thông Nông tiếp cận từ lý thuyết quản lý dựa vào cộng đồng

Để mô hình DLCD tại Thông Nông có thể vận hành thực chất, cần tập trung vào năm nhóm giải pháp gắn với những hạn chế đã được xác định.

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế quản trị và phối hợp. UBND xã giữ vai trò định hướng, điều phối và giám

sát; HTX/tổ hợp tác làm đầu mối liên kết các hộ; cộng đồng trực tiếp cung cấp dịch vụ và bảo tồn giá trị địa phương; Doanh nghiệp, đơn vị lữ hành hỗ trợ quảng bá và kết nối thị trường. Cần có quy chế phân công rõ trách nhiệm, chia sẻ lợi ích công khai và kiểm soát chất lượng dịch vụ.

Thứ hai, nâng cao năng lực cộng đồng. Căn cứ nhu cầu thực tế, tổ chức bồi dưỡng cho các nhóm hộ về lưu trú, ẩm thực, hướng dẫn trải nghiệm, xây dựng sản phẩm, bảo vệ môi trường và kỹ năng số. Đồng thời, lựa chọn lực lượng nòng cốt tại cộng đồng để hỗ trợ các hộ và kết nối với chính quyền, HTX và đối tác.

Thứ ba, phát triển sản phẩm từ tài nguyên bản địa. Ưu tiên các giá trị có nét riêng của Thông Nông như văn hóa Tày, Nùng, Dao, Mông, nghề làm giấy bản, hương thảo mộc, ẩm thực, sản phẩm OCOP, cảnh quan và hoạt động sản xuất nông nghiệp. Các sản phẩm cần được liên kết thành chuỗi tham quan, trải nghiệm, lưu trú, ẩm thực và mua sắm, đồng thời bảo đảm yêu cầu bảo tồn văn hóa, tài nguyên và môi trường.

Thứ tư, mở rộng liên kết và thị trường. Tăng kết nối giữa UBND xã, HTX, CĐ, doanh nghiệp lữ hành và cơ quan chuyên môn; đẩy mạnh quảng bá trên các nền tảng số, sử dụng mã QR, thanh toán điện tử và tiếp nhận phản hồi của du khách.

Thứ năm, bảo đảm nguồn lực và tăng giám sát. Kết hợp ngân sách nhà nước, xã hội hóa và nguồn lực của người dân, ưu tiên hạ tầng thiết yếu, vệ sinh môi trường và hạ tầng số. Việc thực hiện cần được đánh giá qua số hộ tham gia, khách DL, doanh thu, thu nhập, chất lượng dịch vụ, sự hài lòng và kết quả bảo tồn để kịp thời điều chỉnh mô hình.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy xã Thông Nông có nền tảng để xây dựng và phát triển mô hình DLCĐ, nhất là tài nguyên văn hóa, cảnh quan và sự tham gia bước đầu của người dân. Tuy nhiên, nguồn lực còn phân tán, nhân lực, hạ tầng, sản phẩm và liên kết thị trường chưa đáp ứng yêu cầu. Cộng đồng đã tham gia nhưng còn hạn chế trong quản lý, giám sát và chia sẻ lợi ích. Từ đó, nghiên cứu đề xuất mô hình DLCĐ lấy cộng đồng làm chủ thể, UBND xã định hướng, điều phối; HTX/tổ hợp tác làm đầu mối, doanh nghiệp và đơn vị lữ hành hỗ trợ. Mô hình hướng tới khai thác hợp lý nguồn lực, tạo sinh kế và bảo tồn giá trị địa phương ở xã Thông Nông, tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Agrawal, A., & Gibson, C. C. (1999). Enchantment and disenchantment: The role of community in natural resource conservation. *World Development*, 27(4), 629–649.
- Bunge, M. (1973). *Method, model and matter* (Synthese Library, Vol. 44). D. Reidel Publishing Company.
- Okazaki, E. (2008). A community-based tourism model: Its conception and use. *Journal of Sustainable Tourism*, 16(5), 511–529.
- Ostrom, E. (1990). *Governing the commons: The evolution of institutions for collective action*. Cambridge University Press.
- Scheyvens, R. (1999). Ecotourism and the empowerment of local communities. *Tourism Management*, 20(2), 245–249.
- Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (ITDR) (2020). *Vốn xã hội – Tài sản cho phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam*.